

DATA PROCESSING GENERAL TERMS AND CONDITIONS CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ XỬ LÝ DỮ LIỆU

This Data Processing General Terms and Conditions (“DPA”) forms a part of the Ecolab3D Program General Terms and Conditions (“General Terms and Conditions”) and is entered into by and between Ecolab Inc. or one or more of its Affiliates and Customer (each a “Party” and collectively the “Parties”). The terms used in this DPA shall have the meanings set forth herein. Terms not otherwise defined herein shall have the meaning given to them in the General Terms and Conditions, unless such term has a specific meaning under Data Protection Law (as defined below), in which case the definition under Data Protection Law shall control. Except as modified herein, the terms of the General Terms and Conditions shall remain in full force and effect.

Các Điều khoản và Điều kiện Chung về Xử lý Dữ liệu này (gọi tắt là “DPA”) là một phần của Các Điều khoản và Điều kiện Chung của Chương trình Ecolab3D (gọi tắt là “Các Điều khoản và Điều kiện Chung”) và được giao kết bởi và giữa Ecolab Inc. hoặc một hay nhiều Công ty Liên kết của Ecolab Inc. và Khách hàng (sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “các Bên”). Các thuật ngữ được sử dụng trong DPA này sẽ có nghĩa như được quy định tại đây. Các thuật ngữ không được định nghĩa tại đây sẽ có nghĩa như được quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung, trừ khi các thuật ngữ đó có nghĩa cụ thể theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu. Trừ khi được sửa đổi tại đây, các thuật ngữ của Các Điều khoản và Điều kiện Chung giữ nguyên hiệu lực.

1. Definitions. In this DPA, the following terms shall have the meanings set out below and cognate terms under Data Protection Law shall be construed accordingly:

Định nghĩa: Trong DPA này, các cụm từ sau đây có nghĩa như được quy định dưới đây và các thuật ngữ tương tự theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu sẽ được giải thích tương ứng:

1.1. “Controller” shall have the meaning ascribed to it by Data Protection Law or, if there is no such definition in Data Protection Law, it means the natural or legal person, public authority, agency or other body which, alone or jointly with others, determines the purposes and means of the processing of Personal Information.

“Bên Kiểm soát Dữ liệu” được định nghĩa theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu, hoặc nếu Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu không định nghĩa, thì có nghĩa là cá nhân hoặc pháp nhân, cơ quan Nhà nước, tổ chức hoặc các cơ quan khác, tự mình hoặc cùng nhau, quyết định các mục đích và phương tiện của việc xử lý Dữ liệu Cá nhân.

1.2. “Data Protection Law” means applicable state and international comprehensive data protection laws, including, but not limited to (a) the European Union (“EU”) General Data Protection Regulation (“GDPR”), European Economic Area (“EEA”) laws, and the GDPR as transposed into United Kingdom national law by operation of section 3 of the European Union (Withdrawal) Act 2018 and as amended by the Data Protection, Privacy and Electronic Communications (Amendments, etc.) (EU Exit) Regulations 2019 (“UK GDPR”), together with the United Kingdom Data Protection Act 2018 (collectively “UK Data Protection Law”); (b) the California Consumer Privacy Act Cal. Civ. Code § 1798.100 et seq. (“CCPA”), and similar or other state data protection laws; (c) the Brazilian General Law on the Protection of Personal Data (“LGPD”); and (d) other applicable, comprehensive data protection laws with respect to any Personal Information processed under the General Terms and Conditions.

1.3. “Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu” có nghĩa là pháp luật bảo vệ dữ liệu toàn diện của bang hoặc quốc tế hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn Quy định Bảo vệ Dữ liệu chung (gọi tắt là “GDPR”) của Liên minh châu Âu (gọi tắt là “EU”), các luật của Khu vực Kinh tế châu Âu (gọi tắt là “EEA”), và phiên bản

GDPR đã được đưa vào nội luật của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len thông qua Mục 3 của Luật (Rút khỏi) Liên minh châu Âu 2018) và được sửa đổi bởi Quy định về Bảo vệ Dữ liệu, Quyền riêng tư và Liên lạc Điện tử (các Sửa đổi, v.v.) (Rút khỏi EU) ("GDPR của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len") cùng với Luật Bảo vệ Dữ liệu 2018 của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len (gọi chung là "Luật Bảo vệ Dữ liệu Anh"); (b) Luật Quyền riêng tư của Người tiêu dùng California Cal. Civ. Code § 1798.100 và sau đó (gọi tắt là "CCPA"), và các luật bảo vệ dữ liệu tương đương của các bang khác; (c) Luật Chung về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Brazil (gọi tắt là "LGPD"); và (d) các luật bảo vệ dữ liệu toàn diện và hiện hành khác có liên quan đến bất kỳ Thông tin Cá nhân nào được xử lý theo Các Điều khoản Chung. **"Data Subject"** means any identified or identifiable natural person as defined by Data Protection Law.

"Chủ thể Dữ liệu" có nghĩa là bất kỳ thể nhân nào được xác định hoặc có thể xác định theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu.

- 1.4. "Personal Information"** means any personal information, as defined by the applicable Data Protection Law (also known as Personal Data or Personally Identifiable Information ("PII")) and including any sensitive or special categories of data) that is processed under or in connection with the General Terms and Conditions.

"Thông tin Cá nhân" có nghĩa là mọi thông tin cá nhân, theo quy định của Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu (còn được gọi là Dữ liệu Cá nhân hoặc Thông tin Định danh Cá nhân (gọi tắt là "PII")) và bao gồm mọi loại dữ liệu nhạy cảm hoặc đặc biệt được xử lý theo hoặc có liên quan đến Các Điều khoản Chung.

- 1.5. "Process"** (including "process," "processing," and associated terms) means any operation or set of operations which is performed upon Personal Information.

"Xử lý" có nghĩa là bất kỳ hoặc một số hoạt động được thực hiện đối với Thông tin Cá nhân.

- 1.6. "Processor"** shall have the meaning ascribed to it by Data Protection Law or, if there is no such definition in Data Protection Law, it means a natural or legal person, public authority, agency or other body which processes Personal Information on behalf of the Controller.

"Bên Xử lý Dữ liệu" có nghĩa theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu, nếu Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu không định nghĩa thì có nghĩa là một cá nhân hoặc pháp nhân, cơ quan Nhà nước, tổ chức hoặc các cơ quan khác xử lý Thông tin Cá nhân thay mặt Bên Kiểm soát Dữ liệu.

- 1.7. "Security Incident"** means a breach of security leading to the accidental or unlawful destruction, loss, alteration, unauthorized disclosure of, or access to, Personal Information.

"Sự cố An ninh" có nghĩa là sự vi phạm an ninh dẫn đến việc phá hủy, mất mát, thay đổi, tiết lộ hoặc truy cập trái phép vào Thông tin Cá nhân một cách vô tình hoặc bất hợp pháp.

- 1.8. "Subprocessor"** means any person (including any third party but excluding personnel of Ecolab) appointed by or on behalf of Ecolab to process Personal Information in connection with the General Terms and Conditions.

"Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp" có nghĩa là bất kỳ người nào (bao gồm mọi bên thứ ba nhưng không bao gồm người của EcoLab) được chỉ định bởi hoặc thay mặt EcoLab xử lý Thông tin Cá nhân có liên quan đến Các Điều khoản Chung.

- 1.9.** The other capitalized and non-capitalized terms used in the DPA shall have the same meaning as in Data Protection Law, and their cognate terms shall be construed accordingly.

Các thuật ngữ được viết hoa và không được viết hoa được sử dụng trong DPA có nghĩa tương tự như trong Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu, và các thuật ngữ tương tự sẽ được hiểu tương ứng.

2. Roles of the Parties

Vai trò của các Bên

- 2.1.** The Parties agree that, for the purpose of Data Protection Law, Customer is the Controller and Ecolab is the Processor in relation to the processing of Personal Information and that such terms will have the meanings accorded to them pursuant to Data Protection Law.

Các Bên đồng ý rằng, cho mục đích của Pháp luật Bảo vệ dữ liệu, Khách hàng là Bên kiểm soát Dữ liệu và Ecolab là Bên Xử lý Dữ liệu trong hoạt động xử lý Thông tin Cá nhân và các thuật ngữ đó sẽ có nghĩa tương ứng như trong Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu.

- 2.2.** Where Data Protection Law does not specifically utilize the terms Controller and Processor, the Parties shall be defined by the roles aligning with the cognate terms for Controller and Processor under the particular, applicable Data Protection Law.

Trong trường hợp Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu không sử dụng cụ thể các thuật ngữ Bên kiểm soát Dữ liệu và Bên xử lý Dữ liệu, các Bên sẽ được xác định theo vai trò phù hợp với các điều khoản có nội dung tương tự dành cho Bên kiểm soát Dữ liệu và Bên xử lý Dữ liệu theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành cụ thể.

3. Mutual Assurance of Compliance

Đảm bảo Tuân thủ Chung

- 3.1.** Each Party acknowledges and confirms that it will comply with all applicable requirements of Data Protection Law and the terms of this DPA in relation to its processing of Personal Information.

Mỗi Bên hiểu và xác nhận rằng sẽ tuân thủ tất cả yêu cầu được áp dụng của Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu và các điều khoản của DPA có liên quan đến hoạt động xử lý Thông tin Cá nhân của mình.

- 3.2.** Customer and Ecolab shall be separately responsible for conforming with such statutory data protection provisions as are applicable to each of them, and nothing in the DPA shall relieve a Party of its own statutory obligations.

Khách hàng và Ecolab sẽ chịu trách nhiệm độc lập cho việc tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu được áp dụng cho các bên, và không quy định nào trong DPA miễn trừ một bên khỏi các nghĩa vụ của bên đó.

4. Obligations of Ecolab

Nghĩa vụ của Ecolab

- 4.1.** Ecolab shall:

Ecolab có nghĩa vụ:

- 4.1.1.** retain, use, disclose, transfer or otherwise process the Personal Information only for the specified purpose of performance under the General Terms and Conditions as set out in Section 8 below;

Chỉ lưu giữ, sử dụng, tiết lộ, chuyển giao hoặc bằng cách khác xử lý Thông tin Cá nhân cho mục đích thực hiện Các Điều khoản và Điều kiện Chung được nêu tại Mục 8 dưới đây;

- 4.1.2.** process Personal Information only on documented instructions from Customer (as reflected in the General Terms and Conditions or other written or verbal communication);

Chỉ xử lý Thông tin Cá nhân theo chỉ dẫn bằng văn bản của Khách hàng (như được nêu trong Các Điều khoản và Điều kiện Chung hoặc thông qua giao tiếp bằng văn bản hoặc lời nói khác);

- 4.1.3.** not sell or “share” Personal Information, as those terms are defined by specific Data Protection Law (e.g. CCPA), including for cross context or targeted advertising (any limitation on “sharing” shall not apply to Ecolab’s use of Subprocessor or other third parties for data processing where necessary to fulfill its obligations under the Program and Terms);

Không bán hoặc “chia sẻ” Thông tin Cá nhân, là những thuật ngữ đã được Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu (ví dụ: CCPA) quy định, bao gồm quảng cáo theo bối cảnh xác định hoặc quảng cáo hướng đối tượng (mọi hạn chế về “chia sẻ” không áp dụng đối với việc Ecolab sử dụng các Bên xử lý Dữ liệu Thứ cấp hoặc bên thứ ba khác để xử lý dữ liệu khi cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của Ecolab theo Chương trình và Các Điều khoản);

- 4.1.4.** not retain, use, or disclose Customer’s Personal Information (i) for any purpose other than the business purposes specified in the General Terms and Conditions (including retaining, using, or disclosing the Customer Personal Information for a commercial purpose other than the business purpose specified in the Program) or as otherwise permitted by applicable Data Protection Laws, or (ii) outside of the direct business relationship between Customer and Ecolab;

Không lưu trữ, sử dụng hoặc tiết lộ Thông tin Cá nhân của Khách hàng (i) cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích kinh doanh được nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung (bao gồm lưu trữ, sử dụng hoặc tiết lộ Thông tin Cá nhân của Khách hàng cho mục đích thương mại ngoài mục đích kinh doanh được nêu trong Chương trình) hoặc bằng cách khác được Pháp luật Bảo vệ dữ liệu hiện hành cho phép, hoặc (ii) nằm ngoài quan hệ kinh doanh trực tiếp giữa Khách hàng và Ecolab;

- 4.1.5** not combine Customer Personal Information regarding an individual that Ecolab receives from, or on behalf of, Customer with Personal Information that it receives from, or on behalf of, another person, or collects from Ecolab’s own interaction with the individual, provided that Ecolab may combine Customer’s Personal Information to perform any Business Purpose as defined and permitted under applicable Data Protection Law;

Không kết hợp Thông tin Cá nhân của Khách hàng có liên quan đến một cá nhân mà Ecolab nhận được từ, hoặc đại diện cho Khách hàng với Thông tin Cá nhân mà Ecolab nhận được từ, hoặc đại diện cho người khác, hoặc thu thập từ hoạt động tương tác của chính Ecolab với cá nhân đó, với điều kiện là Ecolab có thể kết hợp Thông tin Cá nhân của Khách hàng để thực hiện bất kỳ Mục đích Kinh doanh nào được Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành cho phép;

- 4.1.6.** ensure that persons authorized to process Personal Information have committed themselves to confidentiality or are under an appropriate statutory obligation of confidentiality;

Đảm bảo rằng người được ủy quyền xử lý Thông tin Cá nhân tự mình cam kết bảo mật hoặc chịu nghĩa vụ bảo mật theo luật định;

- 4.1.7.** review and implement updates or binding regulatory guidance with respect to new Data Protection Law that are applicable to the General Terms and Conditions;

Rà soát và thực hiện các cập nhật hoặc hướng dẫn về quy định có giá trị ràng buộc của Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu mới được áp dụng đối với Các Điều khoản và Điều kiện Chung;

- 4.1.8.** make available to Customer all information necessary to demonstrate Ecolab’s compliance with its obligations under the General Terms and Conditions. Customer may, upon reasonable written notice to Ecolab, take reasonable and appropriate steps to stop and remediate any unauthorized use of personal information by Ecolab; and

Cung cấp cho Khách hàng tất cả các thông tin cần thiết mô tả việc Ecolab tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Các Điều khoản và Điều kiện Chung. Khách hàng có thể, theo thông báo bằng văn bản hợp lý của Ecolab, thực hiện các bước hợp lý và phù hợp để ngừng hoặc khắc phục mọi hành vi sử dụng Thông tin cá nhân không được cho phép của Ecolab; và

- 4.1.9.** promptly, and without undue delay, notify Customer if Ecolab determines that it can no longer meet its obligations under applicable Data Protection Laws.

Thông báo cho Khách hàng một cách kịp thời và không bị trì hoãn nếu Ecolab cho rằng mình không tuân thủ các nghĩa vụ theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành.

- 4.2.** The degree to which Ecolab directly receives a Data Subject request concerning a Customer's Data Subject, Ecolab shall notify Customer of such request. Ecolab shall forward such request to Customer and shall not respond to the Data Subject unless required by law. Upon Customer's reasonable written request, and the degree to which Customer is unable to fulfill a request without the assistance of Ecolab through available self-service or other options, Ecolab shall provide Customer with reasonable cooperation and assistance to enable a response to Data Subject's request.

Mức độ mà Ecolab trực tiếp nhận được yêu cầu của một Chủ thể Dữ liệu có liên quan đến một Chủ thể Dữ liệu của Khách hàng, Ecolab phải thông báo cho Khách hàng về yêu cầu đó. Ecolab phải chuyển tiếp yêu cầu đó cho Khách hàng và không được phản hồi Chủ thể Dữ liệu, trừ khi được Pháp luật quy định. Theo yêu cầu bằng văn bản hợp lý của Khách hàng và khả năng không thể thực hiện yêu cầu của Khách hàng mà không có sự hỗ trợ của Ecolab thông qua hệ thống tự phục vụ có sẵn hoặc các phương án khác, Ecolab phải dành cho Khách hàng sự hợp tác hợp lý và hỗ trợ việc phản hồi yêu cầu của Chủ thể Dữ liệu.

- 4.3.** If Ecolab receives a legally binding request or inquiry from a public authority or regulator for disclosure of Personal Information, it shall inform Customer of such request, unless prohibited by law. Ecolab agrees to provide Customer with reasonable assistance regarding such request, taking into account the nature of the processing and information available to Ecolab, including assisting Customer in challenging such request and leveraging any available appeals process.

Nếu Ecolab nhận được yêu cầu tiết lộ Thông tin Cá nhân có tính ràng buộc về mặt pháp lý hoặc yêu cầu từ cơ quan Nhà nước hoặc có thẩm quyền, Ecolab phải thông báo cho Khách hàng về yêu cầu đó, trừ khi bị pháp luật cấm. Ecolab đồng ý hỗ trợ khách hàng một cách hợp lý đối với yêu cầu đó, có xem xét bản chất quá trình xử lý và thông tin có sẵn cho Ecolab, bao gồm hỗ trợ Khách hàng trong việc kháng nghị yêu cầu đó và tận dụng mọi quy trình kháng nghị.

- 4.4.** As related to its processing of Personal Information, Ecolab shall notify Customer of any other requests or complaints regarding processing under the Program or Terms, including, but not limited to a) any requests or complaints received from Customer's employees or affiliates; or b) any request for disclosure of Personal Information not already defined herein that is related to the Program.

Liên quan đến quy trình xử lý Thông tin Cá nhân của mình, Ecolab phải thông báo cho Khách hàng về mọi yêu cầu hoặc phản ánh khác có liên quan đến quy trình xử lý theo Chương trình và Các Điều khoản, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, a) mọi yêu cầu hoặc phản ánh nhận được từ các nhân viên hoặc công ty liên kết của Khách hàng; hoặc b) mọi yêu cầu tiết lộ Thông tin Cá nhân chưa được quy định tại đây có liên quan đến Chương trình.

- 4.5.** Ecolab shall provide reasonable assistance where Customer is required under applicable Data Protection Law to carry out assessments of the impact of the General Terms and Conditions or Program on the protection of Personal Information. In addition, Ecolab shall provide reasonable assistance where

Customer is required under applicable Data Protection Law, to consult with a regulator regarding matters related to the processing of Personal Information under the General Terms and Conditions.

Ecolab phải hỗ trợ một cách hợp lý nếu Khách hàng được yêu cầu theo quy định của Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành thực hiện đánh giá tác động của Các Điều khoản và Điều kiện Chung hoặc Chương trình về bảo vệ Thông tin Cá nhân. Hơn nữa, Ecolab phải hỗ trợ hợp lý nếu Khách hàng được Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành yêu cầu tham vấn cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến xử lý Thông tin Cá nhân theo quy định của Các Điều khoản và Điều kiện Chung.

- 4.6.** Customer consents to Ecolab engaging Subprocessors to process Personal Information for the purpose of performance under the General Terms and Conditions. Where Ecolab engages a Subprocessor for carrying out specific Personal Information processing activities as a part of performance under the General Terms and Conditions, Ecolab shall require legally compliant and industry standard data protection obligations based on the services provided and Personal Information processed by Subprocessor. A current list of Ecolab's Subprocessors engaged in Processing of Personal Information on behalf of Customer are provided in Annex II. Ecolab will provide 30 days' notice to Customer prior to engaging a new Subprocessor. If Customer does not object within 30 days to the new Subprocessor, Customer is deemed to have approved Ecolab's engagement of the same.

Khách hàng đồng ý để Ecolab thuê Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp xử lý Thông tin Cá nhân cho mục đích thực hiện các quy định của Các Điều khoản và Điều kiện Chung. Nếu Ecolab thuê một Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp để thực hiện các hoạt động xử lý Thông tin Cá nhân cụ thể như một phần của việc thực hiện các quy định của Các Điều khoản và Điều kiện Chung, Ecolab phải yêu cầu những nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu tuân theo các quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn ngành dựa trên các dịch vụ được cung cấp và Thông tin Cá nhân được Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp xử lý. Một danh sách các Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp của Ecolab hiện đang tham gia vào quá trình Xử lý Thông tin Cá nhân thay mặt cho Khách hàng được cung cấp tại Phụ lục 2. Ecolab sẽ thông báo cho Khách hàng 30 ngày trước khi thuê Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp mới. Nếu Khách hàng không phản đối Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp mới trong vòng 30 ngày, Khách hàng được coi là đã chấp thuận việc thuê đó của Ecolab.

5. Obligations of Customer

Nghĩa vụ của Khách hàng

- 5.1.** Customer shall inform Ecolab without undue delay and comprehensively about any errors or irregularities related to statutory provisions on the processing of Personal Information detected during the course of such processing. Customer shall have sole responsibility for the accuracy, quality, and legality of personal information processed hereunder and the means by which Customer or any relevant Affiliate of Customer collects, stores, processes and transmits such personal information.

Khách hàng phải thông báo cho Ecolab một cách kịp thời và đầy đủ về mọi lỗi hoặc sự bất thường nào liên quan đến các quy định của pháp luật về việc xử lý Thông tin Cá nhân được phát hiện trong quá trình xử lý đó. Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, chất lượng và tính hợp pháp của Thông tin Cá nhân được xử lý theo DPA cũng như về các phương tiện mà Khách hàng hay bất kỳ công ty liên kết có liên quan nào của Khách hàng thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền đưa thông tin cá nhân đó.

- 5.2.** Where required by Data Protection Law, Customer is solely responsible for fulfilling its own notification duties towards Data Subjects, regulators, or other authorities.

Nếu Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu có yêu cầu, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ thông báo cho các Chủ thể Dữ liệu, cơ quan chức năng, hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.

5.3. If Customer receives any complaint, notice, or communication from a regulatory authority which relates to Ecolab's: (i) processing of the Personal Information; or (ii) potential failure to comply with Data Protection Law, Customer shall, to the extent permitted by law, promptly forward the complaint, notice, or communication to Ecolab and, where it relates to processing of Personal Information pursuant to this DPA, provide Ecolab with reasonable cooperation and assistance for responding to such complaint, notice, or communication.

Nếu Khách hàng nhận được bất kỳ phản ánh, thông báo hay liên lạc nào từ cơ quan chức năng có liên quan đến: (i) việc xử lý Thông tin Cá nhân; hoặc (ii) khả năng không tuân thủ Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu của Khách hàng, trong phạm vi pháp luật cho phép, Khách hàng phải nhanh chóng chuyển tiếp phản ánh, thông báo, hoặc liên lạc đó cho Ecolab và, nếu có liên quan đến việc xử lý Thông tin Cá nhân theo DPA này, dành cho Ecolab sự hỗ trợ và hợp tác hợp lý để phản hồi những phản ánh, thông báo hoặc liên lạc đó.

5.4 Customer represents and warrants that Customer Data will not include any information deemed to be sensitive under any law or regulation (including any Data Protection Laws), including but not limited to health information, financial account numbers, any information of the type enumerated in Article 9 of the GDPR, or other similarly sensitive Personal Information. Customer assumes all risk arising from use of any such sensitive information with Program, including the risk of inadvertent disclosure or unauthorized access or use thereto.

Khách hàng cam đoan và đảm bảo rằng Dữ liệu Khách hàng sẽ không bao gồm bất kỳ thông tin nào được coi là nhạy cảm theo pháp luật hoặc quy định hiện hành (bao gồm toàn bộ Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu), bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về sức khỏe, số tài khoản tài chính, bất kỳ thông tin nào thuộc loại được liệt kê trong Điều 9 của GDPR, hoặc Thông tin Cá nhân nhạy cảm tương tự khác. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi rủi ro phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ thông tin nhạy cảm nào với Chương trình, bao gồm cả rủi ro của việc vô ý tiết lộ hoặc truy cập hay sử dụng trái phép thông tin nhạy cảm đó.

6. Security **An ninh**

6.1. Taking into account industry standards, the costs of implementation and the nature, scope, context, and purposes of processing as well as the risk of varying likelihood and severity for the rights and freedoms of natural persons, Ecolab shall in relation to the Personal Information implement commercially reasonable technical and organizational measures specified in Annex I designed to ensure a level of security appropriate to that risk. In assessing the appropriate level of security, Ecolab shall take account of the risks that are presented by processing, in particular from a Security Incident. The technical and organizational measure applicable to a particular Program are available upon request, pursuant to the security measures described in the General Terms and Conditions and/or the Program.

Có xét đến các tiêu chuẩn ngành, chi phí thực hiện và bản chất, phạm vi, bối cảnh và các mục đích của việc xử lý cũng như khả năng xảy ra rủi ro và mức độ nghiêm trọng khác nhau đối với các quyền và tự do của con người, liên quan đến Thông tin Cá nhân, Ecolab sẽ thực hiện các biện pháp kỹ thuật và quản lý hợp lý về thương mại được quy định tại Phụ lục I về bảo đảm mức độ an ninh phù hợp cho rủi ro đó. Trong khi đánh giá mức độ an ninh phù hợp, Ecolab phải tính toán đến các rủi ro được thể hiện trong quá trình xử lý, đặc biệt từ một Sự cố An ninh. Các biện pháp kỹ thuật và quản lý được áp dụng đối với Chương trình cụ thể phải sẵn sàng khi có yêu cầu, phù hợp với các biện pháp an ninh được mô tả tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung và/hoặc Chương trình.

6.2. If Ecolab learns of a Security Incident related to Personal Information processed under this DPA and/or the General Terms and Conditions, it shall give notification to Customer within a reasonable time. In

the event of a Security Incident discovered on Ecolab-controlled systems, Ecolab will (i) investigate the Security Incident, (ii) provide Customer with information about the Security Incident (including, where possible, the nature of the Security Incident, Personal Information impacted by the Security Incident, and contact information of an individual at Ecolab from whom additional can be obtained), and (iii) take reasonable steps to mitigate the effects of, and to minimize any damage resulting from, the Security Incident.

Nếu Ecolab biết được Sự cố An ninh có liên quan đến Thông tin Cá nhân được xử lý theo DPA và/hoặc Các Điều khoản và Điều kiện Chung, Ecolab phải thông báo cho Khách hàng trong thời gian hợp lý. Trong trường hợp Sự cố An ninh được phát hiện trong các hệ thống do Ecolab kiểm soát, Ecolab sẽ (i) điều tra Sự cố An ninh, (ii) cung cấp cho Khách hàng thông tin về Sự cố An ninh (bao gồm, nếu có thể, bản chất của Sự cố An ninh, Thông tin Cá nhân bị tác động bởi Sự cố An ninh, và thông tin liên lạc của cá nhân tại Ecolab mà có thể nhận thêm thông tin từ người đó), và (iii) thực hiện các bước cần thiết để giảm thiểu ảnh hưởng và hạn chế bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ Sự cố An ninh.

- 6.3.** If either Party learns of any inadvertent data disclosure or data breach concerning the other Party's data or systems, that Party shall give prompt notification to the other Party, and the Parties shall cooperatively establish a data breach notification and remediation plan, in compliance with Applicable Laws, with the responsibility for such notification and remediation plan being borne according to the Parties' respective, proportionate responsibility for the disclosure or breach and respective obligations under Applicable Laws.

Nếu một Bên biết được về việc vô ý tiết lộ dữ liệu hoặc sự vi phạm dữ liệu liên quan đến dữ liệu hoặc hệ thống của Bên còn lại, Bên này phải thông báo kịp thời cho Bên còn lại, và các Bên phải hợp tác xây dựng kế hoạch thông báo về vi phạm dữ liệu và khắc phục tuân thủ Pháp luật Áp dụng, với trách nhiệm về kế hoạch thông báo và khắc phục sẽ tương ứng và tỷ lệ với trách nhiệm về việc tiết lộ hoặc sự vi phạm đó và những nghĩa vụ tương ứng theo Pháp luật Áp dụng của các Bên.

- 6.4.** Ecolab's liability for any Security Incident or any inadvertent data disclosure or data breach shall be subject to the provisions of Sections 4, 12, 13, and 14 of the General Terms and Conditions.

Trách nhiệm của Ecolab đối với Sự cố An ninh hoặc bất kỳ việc vô ý tiết lộ hoặc sự vi phạm dữ liệu nào đều là đối tượng của các quy định tại các Mục 4, 12, 13, và 14 của Các Điều khoản và Điều kiện Chung.

7. International Transfer of Personal Information and the Standard Contractual Clauses ***Chuyển giao Thông tin Cá nhân ra Nước ngoài và Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn***

- 7.1.** If, as a part of the General Terms and Conditions, Ecolab or its Subprocessor(s) will process Personal Information originating from the European Economic Area in a country that has not been found to provide an adequate level of protection under applicable Data Protection Law, the Parties agree to enter into the EU Standard Contractual Clauses ("EU SCCs") and the United Kingdom Standard Contractual Clauses ("UK SCCs" and collectively with the EU SCCs, the "SCCs") as described in this section.

Nếu, như một phần của Các Điều khoản và Điều kiện chung, Ecolab hoặc các Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp của Ecolab sẽ xử lý Thông tin Cá nhân có nguồn gốc từ EEA tại một quốc gia chưa có khả năng cung cấp mức độ bảo vệ thích hợp theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành, các Bên đồng ý giao kết Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu ("Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU") và Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len ("Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn Anh" mà được gọi chung với Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU là "Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn") như được mô tả tại mục này.

- 7.2.** To facilitate transfer to third countries of Personal Information from the EU, Switzerland, or other EEA countries recognizing the sufficiency of the EU SCCs, the Parties agree to enter into the EU SCCs, as

implemented by Commission Implementing Decision (EU) 2021/914 and as such EU SCCs may be revised or replaced from time to time. The Parties shall utilize Module 2 of the EU SCCs for controller-to-processor transfers. Customer, as Data Exporter, and Ecolab, as Data Importer, hereby enter into, as of the Effective Date, the EU SCCs Module 2, which are incorporated by this reference and constitute an integral part of this DPA. The Parties are deemed to have accepted and executed the EU SCCs in their entirety, including the appendices. With regard to the EU SCCs, the Parties agree as follows:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao Thông tin Cá nhân từ EU, Thụy Sĩ, hoặc các quốc gia thuộc EEA khác công nhận tính đầy đủ của các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU tới các nước thứ ba, các Bên đồng ý giao kết Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU, như đã được thực hiện bởi Quyết định Thực thi của Ủy ban châu Âu số 2021/914 và Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU có thể được sửa đổi hoặc thay thế tùy từng thời điểm. Các Bên phải sử dụng Mẫu 2 của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU cho sự chuyển giao từ Bên Kiểm soát Dữ liệu sang Bên Xử lý Dữ liệu. Khách hàng, với tư cách là Bên Chuyển Dữ liệu, và Ecolab, với tư cách là Bên Nhận Dữ liệu, tại đây, giao kết vào Ngày có Hiệu lực Mẫu 2 của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU, mà được đưa vào DPA bằng cách tham chiếu này và cấu thành một phần không thể tách rời của DPA này. Các Bên được coi là đã chấp nhận và ký kết toàn bộ Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU, bao gồm cả các phụ lục. Theo Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU, các Bên đồng ý như sau:

- 7.2.1.** Clause 7, “Docking Clause,” shall not apply;
Điều 7, “Điều khoản Mở” sẽ không được áp dụng;
- 7.2.2.** Clause 9, Option 2 shall apply and the “time period” shall be thirty (30) days;
Điều 9, Lựa chọn 2 sẽ được áp dụng và “thời hạn” là ba mươi (30) ngày;
- 7.2.3.** Neither Party has engaged an independent dispute resolution body as described in Clause 11, and, as such, the optional provision shall not apply;
Không Bên nào thuê một cơ quan giải quyết tranh chấp độc lập như được mô tả tại Điều 11, và do đó, quy định tùy nghi sẽ không được áp dụng;
- 7.2.4.** The EU Member State applicable for Option 1 of Clause 17 shall be (1) Germany or (2) the EU Member State in which a dispute between the Parties arises, or the EU Member State where a Data Subject brings a particular action;
Quốc gia Thành viên EU áp dụng mục 1 của Điều 17 là (1) Cộng hòa Liên bang Đức (“Đức”) hoặc (2) Quốc gia Thành viên EU nơi xảy ra tranh chấp giữa các Bên, hoặc Quốc gia Thành viên EU nơi Chủ thể Dữ liệu thực hiện hành động cụ thể;
- 7.2.5.** The EU Member State applicable for Clause 18 shall be (1) Germany or (2) the EU Member State in which a dispute between the Parties arises, or the EU Member State where a Data Subject brings a particular action;
Quốc gia Thành viên EU áp dụng Điều 18 là (1) Cộng hòa Liên bang Đức hoặc (2) Quốc gia Thành viên EU nơi xảy ra tranh chấp giữa các Bên, hoặc Quốc gia Thành viên EU nơi Chủ thể Dữ liệu thực hiện hành động cụ thể;
- 7.2.6.** *Annex I* of the EU SCCs shall be deemed completed with the relevant sections of Section 8 of this DPA;
Phụ lục I của EU SCCs được coi là đã được hoàn thành với các mục liên quan thuộc mục 8 của DPA;
- 7.2.7.** *Annex II* of the EU SCCs shall be deemed completed with the relevant sections of Annex I to this DPA; and

Phụ lục II của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU được coi là đã được hoàn thành với các mục liên quan tại Phụ lục I của DPA này;

7.2.8. Annex III of the EU SCCs shall be deemed completed with the relevant sections of Annex II to this DPA.

Phụ lục III của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn EU được coi là đã được hoàn thành với các mục liên quan tại Phụ lục II của DPA này.

7.3. To facilitate transfer of Personal Information from the UK to third countries, the Parties agree to enter into the International Data Transfer Addendum to the EU Commission Standard Contractual Clauses, as issued by the UK's Information Commissioner's Officer ("ICO") under S119A(1) Data Protection Act 2018 (herein referred to as the "UK SCCs"). Customer, as Data Exporter, and Ecolab, as Data Importer, hereby enter into, as of the Effective Date, the UK SCCs, which are incorporated by this reference and constitute an integral part of this DPA. The Parties are deemed to have accepted and executed the UK SCCs in their entirety, including the appendices, with the relevant UK SCC tables deemed completed with the relevant information contained in Section 8 below and the Annexes to this DPA.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao Thông tin Cá nhân từ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len đến các quốc gia thứ ba, các Bên đồng ý giao kết Phụ lục Chuyển giao Dữ liệu Ra Nước ngoài của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn của Ủy ban châu Âu do Văn phòng Ủy viên Thông tin Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len ("ICO") ban hành theo S119A(1) Luật Bảo vệ Dữ liệu 2018 (sau đây được gọi là "Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn Anh"). Khách hàng, với tư cách là Bên Chuyển Dữ liệu, và Ecolab với tư cách là Bên Nhận Dữ liệu, tại đây, giao kết vào Ngày có Hiệu lực, Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn Anh, mà được đưa vào DPA bằng cách tham chiếu này và cấu thành một phần không thể tách rời của DPA này. Các Bên được coi là đã chấp nhận và ký kết toàn bộ Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn Anh, bao gồm cả các phụ lục, với các bảng biểu của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn Anh mà được coi là đã hoàn thành với các thông tin trong Mục 8 dưới đây và các Phụ lục của DPA này.

7.4. With regard to all international transfers of Personal Information, including, but not limited to the herein referenced SCCs:

Đối với mọi việc chuyển giao Thông tin Cá nhân ra nước ngoài, bao gồm, nhưng không giới hạn, các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn được tham chiếu tại đây:

7.4.1. At such time as the EU Commission, ICO, an EU Supervisory Authority, or other applicable regulator modifies any of the SCCs or implements new SCCs, such SCCs shall apply upon their effective date. The Parties agree that the references provided herein may be modified to include the new SCCs upon notice by either Party, without the need for subsequent DPA, unless otherwise required by law;

Vào thời điểm Ủy ban châu Âu, ICO, một Cơ quan Giám sát của EU, hoặc cơ quan chức năng khác phù hợp sửa đổi bất kỳ Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn nào hoặc triển khai Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn mới, Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn đó phải được áp dụng từ ngày có hiệu lực của Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn mới này. Các Bên đồng ý rằng các tham chiếu được quy định tại đây có thể được sửa đổi để bao gồm cả Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn mới theo thông báo của một trong hai Bên, mà không cần đến DPA tiếp theo, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7.4.2. At such time as a country with applicable Data Protection Law established standard contractual clauses or similar documents that must be executed between the Parties, such clauses shall apply on their

effective date. The Parties agree that this DPA may be modified to include the new standard contractual clauses upon notice to either Party, without the need for subsequent General Terms and Conditions, unless otherwise required by law; and

Vào thời điểm một quốc gia, với Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành, ban hành các điều khoản hợp đồng tiêu chuẩn hoặc các văn bản tương tự mà các Bên phải ký kết, các điều khoản đó phải được áp dụng từ ngày có hiệu lực của các điều khoản hợp đồng tiêu chuẩn mới. Các Bên đồng ý rằng DPA có thể được thay đổi để bao gồm cả các điều khoản hợp đồng tiêu chuẩn mới theo thông báo của một trong Bên, mà không cần đến Các Điều khoản và Điều kiện Chung tiếp theo, trừ khi pháp luật có quy định khác.

- 7.4.3.** For Data Protection Law similar to GDPR requiring general terms and conditions for international transfer, but without required standard contractual clauses (e.g. Brazil, South Africa), the Parties agree that this DPA shall provide the required protection and general terms and conditions under said Data Protection Law.

Đối với Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu tương tự với GDPR mà yêu cầu các điều khoản và điều kiện chung về việc chuyển giao ra nước ngoài, nhưng không yêu cầu các điều khoản hợp đồng tiêu chuẩn (ví dụ: Bra-xin, Nam Phi), các Bên đồng ý rằng DPA cung cấp sự bảo vệ như được yêu cầu cũng như các điều khoản và điều kiện theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu đã nêu.

8. Description of Processing

Mô tả Quá trình Xử lý

- 8.1.** The categories of Data Subjects whose Personal Information is processed shall include the following, unless specifically defined in the Program or Terms: staff (e.g. employees, contractors) of Customer.

Danh mục Chủ thể Dữ liệu có Thông tin Cá nhân được xử lý như sau, trừ khi được quy định cụ thể khác đi trong Chương trình hoặc Các Điều khoản: Nhân sự (ví dụ: các nhân viên, nhà thầu) của Khách hàng.

- 8.2.** The categories of Personal Information processed shall include the following, unless specifically defined in the Program or Terms: basic contact information (e.g. business email, phone, and address).

Danh mục Thông tin Cá nhân được xử lý như sau trừ khi được quy định cụ thể khác đi trong Chương trình hoặc Các Điều khoản: thông tin liên lạc cơ bản (ví dụ: địa chỉ thư điện tử cho công việc, số điện thoại và địa chỉ).

- 8.3.** No Personal Information classified as “sensitive” or “special” under Data Protection Law shall be processed unless specifically defined in a Program or Terms.

Không có Thông tin Cá nhân nào được phân loại là “nhạy cảm” hoặc “đặc biệt” theo Pháp luật Bảo vệ Dữ liệu được xử lý trừ khi được quy định cụ thể trong Chương trình hoặc Các Điều khoản.

- 8.4.** Personal Information shall be processed and transferred on a continuous basis for the Term of the Program and Terms.

Thông tin Cá nhân phải được xử lý và chuyển giao trên cơ sở liên tục trong Thời hạn của Chương trình và Các Điều khoản.

- 8.5.** The nature of the Personal Information processing shall be defined in the Program and Terms.

Bản chất của việc xử lý Thông tin Cá nhân được quy định trong Chương trình và các Điều khoản.

- 8.6.** The purpose(s) of the Personal Information processing and transfer shall be to provide services as described in the General Terms and Conditions and Program.

Mục đích của việc xử lý và chuyển giao Thông tin Cá nhân là để cung cấp dịch vụ được mô tả tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung và Chương trình.

8.7. The period for which the Personal Information will be retained shall be the Term of the Program or for a shorter period as instructed by Customer.

Thời hạn lưu trữ Thông tin cá nhân sẽ là thời hạn của Chương trình hoặc trong thời hạn ngắn hơn được Khách hàng chỉ dẫn.

8.8. For transfers to Subprocessors, the subject matter and duration of the processing is as outlined above within this Section 8. The nature of the specific subprocessing services is as further described in the Subprocessor List provided by Ecolab.

Đối với việc chuyển giao cho Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp, chủ đề và thời hạn của việc xử lý được quy định trên đây trong Mục 8. Bản chất của các dịch vụ xử lý dữ liệu thứ cấp cụ thể được mô tả chi tiết hơn tại Danh sách các Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp do Ecolab cung cấp.

9. Term and termination

Thời hạn và Chấm dứt

9.1. This DPA shall have the same term as the General Terms and Conditions.

DPA này có cùng thời hạn với thời hạn của Các Điều khoản và Điều kiện Chung.

9.2. Without prejudice to any other termination rights that a Party may have under this DPA and/or applicable law, each Party may terminate its participation in this DPA if it finds the other Party is not in compliance with the terms of this DPA, provided that the Party found not in compliance shall have opportunity to cure consistent with the General Terms and Conditions.

Không phương hại đến bất kỳ quyền chấm dứt nào khác mà một Bên có thể có theo DPA và/hoặc pháp luật hiện hành, mỗi Bên có thể chấm dứt việc tham gia DPA này nếu cho rằng Bên còn lại không tuân thủ các quy định của DPA, với điều kiện là Bên được cho là không tuân thủ có cơ hội khắc phục theo Các Điều kiện và Điều khoản Chung.

9.3. Upon termination, each Party shall be entitled to keep Personal Information only as may be necessary to fulfill any ongoing purposes or requirements of the General Terms and Conditions. Any Personal Information no longer needed to fulfill ongoing purposes or requirements defined in the General Terms and Conditions may be deleted by Ecolab within 90 days of Termination, with appropriate exception for deletion where backup copies of Personal Information are logically deleted on a longer schedule, or if retention for a longer schedule is required or permitted by Applicable Laws.

Trong trường hợp chấm dứt, mỗi Bên chỉ có quyền giữ Thông tin Cá nhân cần thiết cho việc thực hiện các mục đích hoặc yêu cầu của Các Điều khoản và Điều kiện Chung. Ecolab có thể xóa mọi Thông tin Cá nhân không còn cần thiết cho việc hoàn thành các mục đích hoặc yêu cầu được quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung trong vòng 90 ngày kể từ Ngày Chấm dứt, với ngoại lệ thích hợp của việc xóa đó khi các bản dự phòng của Thông tin Cá nhân cần thời gian dài hơn để xóa một cách lô-gic, hoặc nếu việc lưu giữ trong thời gian dài hơn được Pháp luật yêu cầu hoặc cho phép.

10. Miscellaneous

Các Quy định Chung

10.1. This DPA inures to the benefit of the Parties only and no third party shall have any rights hereunder, except as otherwise stated herein.

DPA này chỉ phục vụ lợi ích của các Bên và không bên thứ ba nào có bất kỳ quyền nào theo DPA này, trừ khi DPA có quy định khác.

10.2. A determination that any provision of the DPA is invalid or unenforceable shall not affect the other provisions of the DPA. In such case the invalid or unenforceable provision shall automatically be replaced

by a valid and enforceable provision that comes closest to the purpose of the original provision. The same shall apply if the DPA contains an unintended gap.

Việc xác định cho rằng một quy định nào đó của DPA bị vô hiệu hoặc không thể cưỡng chế thi hành không ảnh hưởng đến các quy định khác của DPA. Trong trường hợp đó, quy định bị vô hiệu hoặc không thể cưỡng chế thi hành sẽ tự động được thay thế bằng một quy định khác có hiệu lực và có thể cưỡng chế thi hành mà gần nhất với mục tiêu của quy định ban đầu. Quy định tương tự được áp dụng nếu như DPA chứa một khoảng trống ngoài ý muốn.

- 10.3.** To the extent there is any conflict between the Agreement, this DPA, and/or the SCCs, the various agreements will control in the following order of preference: (i) the SCCs, (ii) this DPA, (iii) the General Terms and Conditions.

Trong trường hợp có sự xung đột giữa Thỏa thuận, DPA này, và/ hoặc Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn, các hợp đồng khác nhau sẽ quy định thứ tự áp dụng như sau: (i) Các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn, (ii) DPA này, (iii) Các Điều khoản và Điều kiện Chung.

- 10.4.** This DPA is executed in the English language. To the maximum extent permitted by law, in the event a conflict arises between the terms of the English version and any translation into any other language, the terms of the English version shall prevail. Translations of this DPA into any language other than English are for informational purposes only. The Parties agree that this DPA and all documents relating to this DPA are written in the English language and no translation of any such document shall be binding on either Party.

DPA này được ký kết bằng tiếng Anh. Trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các điều khoản của bản tiếng Anh và bản dịch thuật sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác, thì các điều khoản của bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng để giải thích. Bản dịch thuật của DPA này sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác ngoài tiếng Anh chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Các Bên đồng ý rằng DPA này và tất cả các tài liệu liên quan đến DPA này đều được lập bằng tiếng Anh và không có bản dịch thuật nào của bất kỳ tài liệu nào nói trên sẽ có giá trị ràng buộc đối với mỗi Bên.

ANNEX I - TECHNICAL AND ORGANIZATIONAL MEASURES

PHỤ LỤC I – CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ

Description of the technical and organizational measures implemented by Ecolab to ensure an appropriate level of security, taking into account the nature, scope, context, and purpose of the processing, and the risks for the rights and freedoms of natural persons:

Mô tả các biện pháp kỹ thuật và quản lý mà Ecolab tiến hành để đảm bảo mức độ an ninh phù hợp, có xét đến bản chất, phạm vi, bối cảnh, và mục đích của việc xử lý, cũng như các rủi ro đối với các quyền và tự do của con người.

(A) Control of physical access to premises <i>Kiểm soát truy cập vật lý vào cơ sở</i>	Technical and organizational measures to control physical access to premises and facilities, particularly to identify permitted personnel at entry: <i>Các biện pháp kỹ thuật và quản lý để kiểm soát truy cập vật lý vào cơ sở và trang thiết bị, chủ yếu để xác định cá nhân được phép tại cổng vào:</i> ☒ Locked doors on all entrances / exits <i>Khóa các cửa tại tất cả lối vào/ra</i> ☒ Presence of security personnel <i>Nhân viên an ninh trực</i> ☒ Access control systems <i>Hệ thống kiểm soát truy cập</i> ☒ CCTV systems <i>Hệ thống camera quan sát</i> ☒ Burglar alarm systems <i>Hệ thống cảnh báo trộm</i>
---	---

- (B) Control of access to IT systems**
Kiểm soát truy cập hệ thống công nghệ thông tin
- Technical and organizational security measures designed to ensure that users with access to the relevant IT systems are identified and authenticated:
Các biện pháp an ninh về kỹ thuật và quản lý được thiết kế để đảm bảo rằng người dùng có quyền truy cập các hệ thống công nghệ thông tin được xác định và xác thực:
- ☒ IT security systems requiring individual users to log in using unique user names
Các hệ thống công nghệ thông tin yêu cầu những người dùng cá nhân đăng nhập bằng tên đăng nhập duy nhất.
 - ☒ IT security systems requiring the use of strong / complex passwords
Các hệ thống an ninh công nghệ thông tin yêu cầu sử dụng mật khẩu mạnh/ phức tạp.
 - ☒ IT security systems requiring the use of multi-factor authentication
Các hệ thống an ninh công nghệ thông tin yêu cầu sử dụng xác thực đa yếu tố
 - ☒ Additional system log-in requirements for particular applications
Các yêu cầu bổ sung đối với đăng nhập hệ thống cho các ứng dụng cụ thể
 - ☒ Mandatory password changes at fixed intervals
Bắt buộc thay đổi mật khẩu định kỳ
 - ☒ Encryption applied to personal data ‘in transit’
Mã hóa được áp dụng cho dữ liệu cá nhân “đang được truyền đưa”
 - ☒ Encryption applied to personal data ‘at rest’
Mã hóa được áp dụng cho dữ liệu cá nhân “ở trạng thái nghỉ”
 - ☒ Automatic locking of IT terminals and devices after periods of non-use, with passwords required to ‘wake’ the terminal or device
Tự động khóa các cổng đầu cuối và thiết bị công nghệ thông tin sau thời gian không sử dụng, yêu cầu mật khẩu để “đánh thức” cổng đầu cuối hoặc thiết bị
 - ☒ Password databases are subject to strong encryption / hashing
Các cơ sở dữ liệu mật khẩu phải áp dụng các thuật toán mã hóa/băm dữ liệu mạnh
 - ☒ Regular audits of security procedures
Thường xuyên kiểm tra các thủ tục an ninh
 - ☒ Training for employees regarding access to IT systems
Đào tạo người lao động về việc truy cập các hệ thống công nghệ thông tin

(C) Control of access to personal data Kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân	Technical and organizational security measures designed to ensure that users with access to the relevant personal data are identified and authenticated: <i>Các biện pháp kỹ thuật và quản lý được thiết kế để đảm bảo rằng người dùng truy cập dữ liệu cá nhân được xác định và xác thực:</i> ☒ ‘Read’ rights for systems containing personal data restricted to specified personnel roles <i>Các quyền “Đọc” đối với những hệ thống chứa dữ liệu cá nhân được hạn chế chỉ dành cho các vị trí nhân sự cụ thể</i> ☒ ‘Edit’ rights for systems containing personal data restricted to specified personnel roles or profiles <i>Các quyền “Chỉnh sửa” đối với những hệ thống chứa dữ liệu cá nhân được hạn chế chỉ dành cho các vị trí nhân sự hoặc hồ sơ cụ thể</i> ☒ Logging of attempts to access systems containing personal data <i>Ghi nhật ký các lần truy cập hệ thống chứa dữ liệu cá nhân</i> ☒ Encryption on drives and media containing personal data <i>Mã hóa trên ổ đĩa và phương tiện lưu trữ chứa dữ liệu cá nhân</i> ☒ Training for employees regarding access to personal data <i>Đào tạo cho người lao động về quyền truy cập dữ liệu cá nhân</i>
--	---

(D) Control of disclosure of personal data Kiểm soát việc tiết lộ dữ liệu cá nhân	Technical and organizational measures to securely transfer, transmit and communicate or store data on data media and for subsequent checking: <i>Các biện pháp kỹ thuật và quản lý để chuyển giao, truyền đưa và liên lạc hoặc lưu trữ dữ liệu trên phương tiện lưu trữ dữ liệu một cách an toàn và để kiểm tra sau đó:</i> ☒ Restrictions on transfer rights for systems containing personal data <i>Các hạn chế về quyền chuyển giao đối với những hệ thống chứa thông tin cá nhân</i> ☒ Secure data networks <i>Bảo đảm an ninh cho các mạng lưới dữ liệu</i> ☒ Encryption for systems used to send personal data <i>Mã hóa những hệ thống được sử dụng để gửi dữ liệu cá nhân</i> ☒ SSL encryption for all internet access portals <i>Mã hóa SSL đối với tất cả cổng truy cập internet</i> ☒ Protection of data storage media and containers during physical transport <i>Bảo vệ phương tiện và ổ lưu trữ dữ liệu trong quá trình vận chuyển vật lý</i> ☒ Training for employees regarding transfers of personal data <i>Đào tạo người lao động về việc chuyển giao dữ liệu cá nhân</i>
--	--

(E) Control of input mechanisms
Kiểm soát các cơ chế đầu vào

Technical and organizational security measures to permit the recording and later analysis of information about when input to data systems (e.g., editing, adding, deleting, etc.) occurred and who was responsible for such input:
Các biện pháp an ninh về kỹ thuật và quản lý để cấp quyền ghi và sau đó phân tích thông tin về các hệ thống dữ liệu đầu vào (ví dụ: chỉnh sửa, thêm, xóa, v.v.) được diễn ra và người chịu trách nhiệm về dữ liệu đầu vào nói trên:

- ☒ Logging of all input actions in systems containing personal data
Ghi lại mọi hoạt động đầu vào của các hệ thống chứa dữ liệu cá nhân
- ☒ 'Edit' rights for systems containing personal data restricted to specified personnel roles or profiles
Các quyền "Chỉnh sửa" đối với những hệ thống chứa dữ liệu cá nhân được hạn chế chỉ dành cho các vị trí nhân sự hoặc hồ sơ cụ thể
- ☒ Binding agreements in writing or other obligations of confidentiality with employees who process personal data
Ràng buộc những người lao động xử lý dữ liệu cá nhân bằng các thỏa thuận bằng văn bản hoặc các nghĩa vụ bảo mật khác
- ☒ Regular reviews of compliance with the relevant agreements
Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thỏa thuận có liên quan
- ☒ Training for employees regarding editing of personal data
Đào tạo người lao động về chỉnh sửa dữ liệu cá nhân

(F) Control of workflows between controllers and processors
Kiểm soát luồng công việc giữa các bên kiểm soát dữ liệu và các bên xử lý dữ liệu

Technical and organizational measures to segregate the responsibilities between controllers and processors processing the relevant personal data:
Các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phân tách trách nhiệm giữa các bên kiểm soát dữ liệu và các bên xử lý dữ liệu cá nhân có liên quan:

- ☒ Binding agreements in writing governing the appointment and responsibilities of processors with access to the relevant personal data
Thỏa thuận ràng buộc bằng văn bản điều chỉnh việc chỉ định và các trách nhiệm của các bên xử lý dữ liệu có quyền truy cập dữ liệu cá nhân có liên quan
- ☒ Binding agreements in writing governing the allocation of data protection compliance responsibilities between all controllers with access to the relevant personal data
Thỏa thuận ràng buộc bằng văn bản điều chỉnh việc phân chia các trách nhiệm tuân thủ bảo vệ dữ liệu giữa tất cả các bên kiểm soát dữ liệu có quyền truy cập vào dữ liệu cá nhân có liên quan
- ☒ Regular reviews of compliance with the relevant agreements
Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thỏa thuận có liên quan
- ☒ Training for employees regarding processing of personal data
Đào tạo người lao động về xử lý dữ liệu cá nhân

(G)Control

mechanisms to ensure availability of the relevant personal data
Cơ chế kiểm soát để đảm bảo tính sẵn có của dữ liệu cá nhân liên quan

Technical and organizational measures to ensure the physical and electronic availability and accessibility of the relevant personal data:

Các biện pháp kỹ thuật và quản lý đảm bảo tính sẵn có và khả năng truy cập của dữ liệu cá nhân có liên quan

- ☒ Documented disaster recovery procedures
Văn bản thủ tục khắc phục thảm họa
- ☒ Secure backup procedures in place, with full backups run regularly
Quy trình sao lưu an toàn được áp dụng, với các bản sao lưu đầy đủ được chạy thường xuyên
- ☒ Backup facilities and locations
Các cơ sở và địa điểm dự phòng
- ☒ Uninterruptible power supplies at backup facilities
Nguồn cung cấp điện liên tục tại các cơ sở dự phòng
- ☒ Physical security of backup facilities
Bảo đảm an ninh vật lý tại các cơ sở dự phòng
- ☒ Security alarm systems at backup facilities
Hệ thống cảnh báo an ninh tại các cơ sở dự phòng
- ☒ Electronic security of backup facilities
An ninh điện tử của các cơ sở dự phòng
- ☒ Environmental controls at backup facilities
Kiểm soát môi trường tại các cơ sở dự phòng
- ☒ Fire protection at backup facilities
An ninh hỏa hoạn của các cơ sở dự phòng
- ☒ Deidentification or deletion of personal data that are no longer required for lawful processing purposes
Hủy nhận dạng hoặc xóa dữ liệu cá nhân không còn cần thiết cho các mục đích xử lý hợp pháp
- ☒ Training for employees regarding backups and disaster recovery
Đào tạo cho người lao động về sao lưu và khắc phục thảm họa

(H)Control

mechanisms to ensure separation of the relevant personal data from other data

Cơ chế kiểm soát để đảm bảo tách biệt dữ liệu cá nhân có liên quan khỏi dữ liệu khác

Technical and organizational measures to ensure that the relevant personal data are stored and processed separately from other data:

Các biện pháp kỹ thuật và quản lý để đảm bảo rằng dữ liệu cá nhân có liên quan được lưu trữ và xử lý riêng biệt với các dữ liệu khác:

- ☒ Logical separation of live or production data from backup data and development or test data
Phân tách một cách lô-gic dữ liệu trực tiếp hoặc sản xuất khỏi dữ liệu sao lưu và dữ liệu phát triển hoặc thử nghiệm
- ☒ Separation of personnel processing the relevant personal data from other personnel
Tách nhân sự xử lý dữ liệu cá nhân có liên quan với nhân sự khác
- ☒ Training for employees regarding data separation
Đào tạo người lao động về phân tách dữ liệu

ANNEX II – LIST OF SUBPROCESSORS

PHỤ LỤC II – DANH MỤC CÁC BÊN XỬ LÝ DỮ LIỆU THỨ CẤP

The controller has authorized the use of the Subprocessors found in its Subprocessor List available below:
Bên Kiểm soát Dữ liệu đã cho phép sử dụng dịch vụ của các Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp được nêu trong Danh sách các Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp dưới đây:

Subprocessor <i>Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp</i>	Subprocessor Address <i>Địa chỉ của Bên Xử lý Dữ liệu Thứ cấp</i>
Microsoft	1 Microsoft Way, Redmond, WA 98052
Cisco AppDynamics	500 Terry A Francois Blvd, 3 rd fl San Francisco, CA 94158
Sales Force	415 Mission Street, 3 rd Floor, San Francisco, CA
LinkedIn Sales Navigator	1000 W. Maude Ave, Sunnyvale, CA 94085
Microsoft Dynamics CRM	1 Microsoft Way, Redmond, WA 98052
Soprano Design Pty	Level 15, 132 Arthur St North Sydney NSW 2060 Australia
ServiceNow	2225 Lawson Lane, Santa Clara, CA 95054 Hoekenroder 3, Amsterdam Zuidoost, North Holland 1102 BR 80 Robinson Road, #02-00, Singapore 068898
FiveTran	1221 Broadway Street, Floor 20, San Francisco, CA